

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~7205~~/UBND-NNTN
V/v triển khai thực hiện
Nghị định số 98/2018/NĐ-
CP ngày 05/7/2018 của
Chính phủ

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 11 năm 2018

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 10857
	Ngày: 27/11/18
	Chuyên:

Kính gửi:

- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Khoa học và Công nghệ;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Liên minh HTX tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Trên cơ sở đề xuất của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và thông báo công khai trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh vào kỳ họp giữa năm 2019.

- Tham mưu UBND tỉnh quy định phân cấp về thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho UBND các huyện, thành phố theo quy mô vốn đầu tư và địa bàn thực hiện liên kết.

- Làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ các dự án liên kết thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định để tổ chức thẩm định các dự án liên kết.

- Chủ trì, hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch, tổng hợp kế hoạch hỗ trợ trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các sở ngành liên quan tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch hỗ trợ và kinh phí thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng các quy định, hướng dẫn xây dựng các dự án liên kết sản xuất.

- Kiểm tra tình hình thực hiện các dự án liên kết sản xuất, tổng hợp và báo cáo định kỳ hàng năm cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở kế hoạch và Đầu tư tổng hợp nhu cầu kinh phí, cân đối ngân sách cấp tỉnh và lồng ghép nguồn vốn các chương trình dự án để thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và trình cấp có thẩm quyền quyết định hỗ trợ theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổng hợp, lồng ghép và cân đối nguồn vốn hỗ trợ các hoạt động liên kết sản xuất theo quy định.

- Tổ chức xúc tiến đầu tư, tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư, tham gia các dự án liên kết sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, cơ sở sản xuất và các địa phương trong việc đăng ký xác lập quyền bảo hộ các đối tượng sở hữu trí tuệ: nhãn hiệu hàng hóa, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý, kiểu dáng công nghiệp cho các sản phẩm và dịch vụ; bảo hộ giống cây trồng trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp,....

5. Sở Công Thương

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức đại diện nông dân trong cung cấp thông tin về giá cả, dự báo thị trường sản phẩm nông nghiệp cho các bên tham gia liên kết.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản đến các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

6. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức tuyên truyền, tập huấn, tư vấn hướng dẫn các hợp tác xã xây dựng các chuỗi liên kết.

- Tìm kiếm các đối tác liên kết để giới thiệu với các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh ký kết hợp đồng liên kết.

- Hướng dẫn, hỗ trợ hợp tác xã xây dựng các dự án liên kết, thực hiện vai trò chủ trì liên kết trong mỗi liên kết với các thành viên của hợp tác xã và các doanh nghiệp, tổ chức khác.

7. Các Tổ chức chính trị - xã hội và các hội, hiệp hội ngành hàng

- Tuyên truyền, vận động và hỗ trợ các thành viên tham gia và thực hiện đúng hợp đồng liên kết; xây dựng, phát triển và bảo vệ uy tín, giá trị chung của các sản phẩm nông nghiệp; phát triển thị trường, xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm.

- Bảo vệ quyền và lợi ích của thành viên trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng liên kết; cung cấp các giải pháp, dịch vụ hỗ trợ thành viên nhằm chuẩn hóa quy trình kỹ thuật sản xuất, chất lượng sản phẩm; phương án đồng quản lý tài nguyên, môi trường sản xuất; ứng phó với khủng hoảng thị trường, biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

8. UBND các huyện, thành phố

- Trên cơ sở kết quả thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp ở địa phương, tổ chức rà soát, đề xuất ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Giao phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Kinh tế các huyện, thành phố làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ các dự án liên kết thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND huyện. Thành lập Hội đồng thẩm định để tổ chức thẩm định các dự án liên kết theo phân cấp của UBND tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện liên kết sản xuất, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Kiểm tra tình hình thực hiện các dự án liên kết sản xuất trên địa bàn huyện, tổng hợp và báo cáo định kỳ hàng năm về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP (NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN (Vũ 747).



Nguyễn Tăng Bình